TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ TÂN** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 76/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 10 - 8 - 2018
V/v tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Đời.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Minh Trọn.

Bà Phạm Hồng Ân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Văn Thị Vẹn là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

Ngày 10 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau; xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 114/2018/TLST-HNGĐ, ngày 27 tháng 4 năm 2018, về việc "Tranh chấp ly hôn"; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 109/2018/QĐXXST-HNGĐ, ngày 29 tháng 6 năm 2018; giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà **Lê Như Y**, sinh năm 1997 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp Đ, xã T , huyện P, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn:* Ông **Trần Văn T**, sinh năm 1991 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp Đ, xã T , huyện P, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bà Lê Như Y trình bày: Về hôn nhân, vào năm 2016, bà và ông Trần Văn T chung sống với nhau như vợ chồng và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Thời gian đầu chung sống rất hạnh phúc, thời gian sau cuộc sống phát sinh nhiều mâu thuẫn và đã được gia đình hai bên hàn gắn nhiều lần nhưng không mang lại kết quả. Xét thấy không thể tiếp tục cuộc sống chung, nên bà Lê Như Y yêu cầu ly hôn với ông Trần Văn T. Về con chung không có. Về tài sản chung và nợ chung không có, không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn là ông Trần Văn T được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không cung cấp lời khai chứng cứ về việc khởi kiện của bà Lê Như Y.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ tranh chấp: Bà Lê Như Y yêu cầu ly hôn với ông Trần Văn T nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về tố tụng: Ông Trần Văn T vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ vào các tài liệu đã chứng minh ông Trần Văn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt đối với ông Trần Văn T là có căn cứ.

[3]. Xét về hôn nhân, bà Y và ông T chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2016, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên hôn nhân giữa bà Y và ông T là hôn nhân hợp pháp. Bà Y xác định quá trình chung sống Thời gian đầu chung sống rất hạnh phúc, thời gian sau cuộc sống phát sinh nhiều mâu thuẫn và đã được gia đình hai bên hàn gắn nhiều lần nhưng không mang lại kết quả. Cuộc sống chung không mang lại hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Bà Y yêu cầu được ly hôn, ông T đã được Tòa án triệu hợp lệ nhiều lần nhưng ông T vẫn không tham gia tố tụng, ông T không có ý chí hàn gắn đoàn tụ. Xét thấy, quan hệ hôn nhân của bà Y và ông T không thể tiếp tục duy trì, mục đích hôn nhân không đạt được. Hôn nhân giữa bà Y và ông T đã và đang trong tình trạng trầm trọng. Vì vậy, có đủ căn cứ cho bà Lê Như Y ly hôn với ông Trần Văn T.

[4]. Về con chung: Không có nên không đặt ra xem xét.

[5]. Về tài sản chung và nợ chung bà Lê Như Y xác định là không có, đồng thời bà Lê Như Y không có ý kiến, không có yêu cầu, nên không đặt ra xử lý là phù hợp.

[6]. Về án phí sơ thẩm hôn nhân và gia đình, bà Y phải nộp theo quy định chung.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; các điều 28, 35, 39 và 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận cho bà Lê Như Y ly hôn với ông Trần Văn T.

2. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Lê Như Y phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng). Bà Lê Như Y đã nộp xong tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007039, ngày 27 tháng 4 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Tân, nay chuyển thu.

Bà Lê Như Y được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Trần Văn T được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *VKSND H.Phú Tân;*
- *Phòng KT-NV & THA(Tòa án tỉnh);*
- *Chi cục THADS H.Phú Tân (khi án có hiệu lực);*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Ngọc Đời